TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 06- 8- 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Tấn Xuân; bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử A của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị D Th H -** sinh năm: 1976; Trú tại: Số 2 ấp H Ngh, xã H L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

- **Bị đơn: Ngu Th H -** sinh năm: 1969; Trú tại: Số ấp Hư Ngh, xã H L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

(Chị H có mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị D Th H trình bày:

Chị và anh H quen nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H L, huyện Thống Nhất vào ngày 21/7/2003 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là hôn nhân lần đầu của chị H nhưng là hôn nhân lần thứ 2 của anh H (hôn nhân lần đầu của anh Hải không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật).

Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn do anh H có hành động bạo lực với chị, hay đập phá đồ đạc, mỗi khi anh H đi nhậu về có lời lẽ xúc phạm danh dự chị. Nhưng vì con nên chị bỏ qua nhiều lần. Chỉ khoảng 1 năm gần đây là anh H

không có hành vi hành hung chị. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh H được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

– Về con chung: vợ chồng có một con chung là Ng M Kh – sinh ngày 31/1/1999. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

– Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Theo chị H là không có nợ ai.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2019 và trong khi thụ lý vụ án bi đơn anh Ngu Th H trình bày;

Anh H thừa nhận vợ chồng kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, đăng ký tại UBND xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất vào ngày 21/7/2003 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật.

Anh thừa nhận sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do đời sống kinh tế quá khó khăn, nhưng tất cả vợ chồng đều đã vượt qua được. Khoảng 4 năm gần đây vợ chồng chuyển sang môi giới bất động sản vì vậy kinh tế vợ chồng cải thiện nhiều, nhưng do công việc, chị H tiếp xúc với nhiều người nên cũng lơ là với anh và gia đình. Khoảng một năm trở lại đây chị H thường bỏ đi du lịch xa mà không cần có sự đồng ý của anh. Hiện nay vợ chồng vẫn ở chung một nhà. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

Đối với lời khai của chị H cho rằng anh hay say sỉn, đánh đập chị thì anh không đồng ý, chỉ thỉnh thoảng anh mới say sỉn, khoảng 7 đến 8 năm nay anh chưa có lần nào có hành vi đánh đập chị H.

Nay anh mong muốn về đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị H.

– Về con chung: vợ chồng có một con chung là Nguyễn Mạnh Khôi – sinh ngày 31/1/1999. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Theo anh H là không có nợ ai.

– Ngày 15 tháng 5 năm 2019 anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội

đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành, không đến Tòa án làm việc;

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D Th H. Chị H và anh H được ly hôn, chị H phải chịu án phí DSST Theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Chị D Th H và anh Ng Th H có đăng ký kết hôn, nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ngu Th H, nên đây là vụ án "Ly hôn". Bị đơn anh Nguy Th H cư trú tại số nhà ấp Hư Ngh, xã H L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Ng Th H:

Tại phiên tòa anh H vắng mặt nhưng trước đó anh có "Đơn đề nghị xét xử vắng mặt" nên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Ngu Th H.

[2] Về nội dung:

Chị H và anh H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2003 tại UBND xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9;11;12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của chị H:

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, những việc trong gia đình, vợ chồng không bàn nhau, mạnh ai người đó làm, theo anh H chị H đi đâu, làm gì không bàn với anh H, mọi việc trong gia đình chị H tự quyết định không bàn với anh. Từ đó mỗi khi chị H đi về anh H thừa nhận có bực bội, anh có đập đồ trong nhà. Theo chị H tuy anh chị đang sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai người đó sống, chị H đi đâu làm gì anh H không biết. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của chị H là có căn cứ.

Xét anh H không đồng ý ly hôn thì thấy từ ngày thụ lý vụ án ngày 18/12/2018 Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến để làm việc, hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh H đều vắng mặt, thể hiện anh H cũng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Anh H cũng không có thiện chí để hàn gắn đoàn tụ gia đình.

Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Xử cho chị H và anh H ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: chị H và anh H khai vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh Khôi – sinh ngày 31/01/1999 cháu Khôi đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[2.3] Về tài sản: Chị D Th H, anh Ngu Th H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét chị H phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 9;11;12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Điều 51; 56; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, các Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D Th H.

Về hôn nhân: Chị D Th H và anh Ngu Th H được ly hôn.

Về con chung: chị H, anh H có một con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về tài sản: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D Th H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai số 001566 ngày 18/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Hưng Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Đặng Quang Phúc